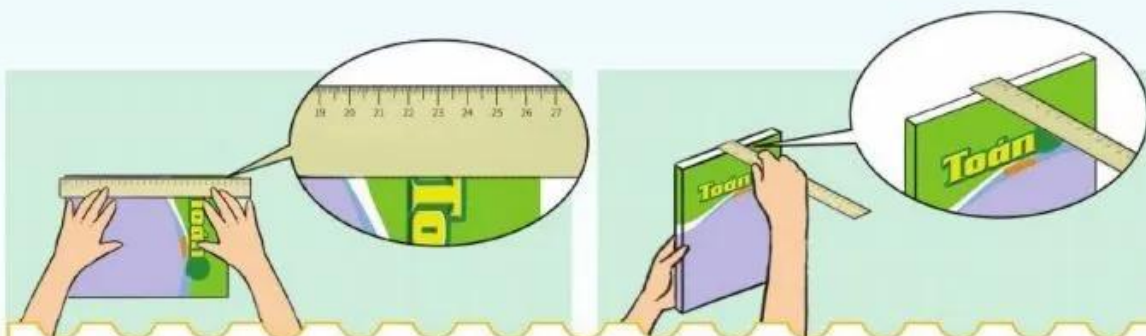
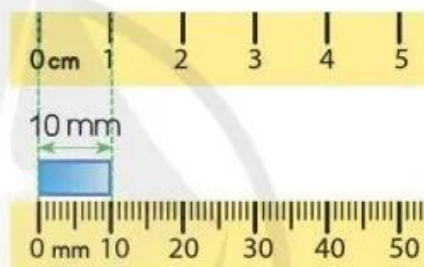


MI-LI-MÉT

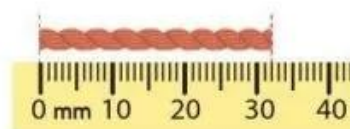
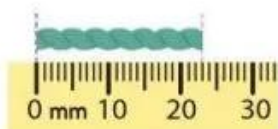


Băng giấy dài
mười mi-li-mét.



- Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Mi-li-mét viết tắt là mm.
- $1 \text{ cm} = 10 \text{ mm}$; $10 \text{ mm} = 1 \text{ cm}$.

1 a) Mỗi đoạn dây sau dài bao nhiêu mi-li-mét?

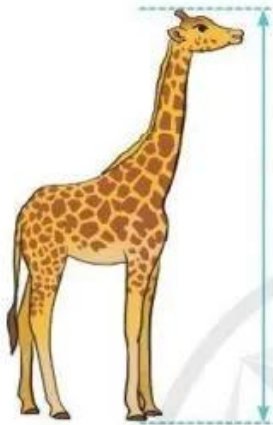


b) Đoạn dây nào ở câu a dài hơn?

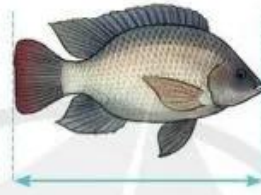
2 Số ?

- a) $1 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ mm}$ b) $30 \text{ mm} = \boxed{?} \text{ cm}$ c) $1 \text{ dm} = \boxed{?} \text{ mm}$
 $8 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ mm}$ $100 \text{ mm} = \boxed{?} \text{ cm}$ $1 \text{ m} = \boxed{?} \text{ mm}$

3 Chọn đơn vị đo độ dài (mm, cm, m) để đặt vào ô $\boxed{?}$ cho thích hợp:



Con hươu cao cổ cao $5 \boxed{?}$.



Con cá rô phi dài $20 \boxed{?}$.



Con kiến dài $5 \boxed{?}$.

4 Thực hành: Đo một số đồ vật và nêu kết quả đo.



ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, BẢNG NHÂN 2, BẢNG NHÂN 5

1) Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:



a) 2 được lấy 1 lần

$$\boxed{?} \text{ (2) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

b) 2 được lấy 2 lần

$$\boxed{?} \text{ (2) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

c) 2 được lấy 3 lần

$$\boxed{?} \text{ (2) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

2) Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:



a) 5 được lấy 1 lần

$$\boxed{?} \text{ (5) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

b) 5 được lấy 2 lần

$$\boxed{?} \text{ (5) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

c) 5 được lấy 3 lần

$$\boxed{?} \text{ (5) } \boxed{?} = \boxed{?}$$

3) Tính nhẩm:

2×7

2×4

5×5

5×6

2×5

2×9

5×7

5×8

2×2

2×6

5×3

5×9